

Hiệp Hoà, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá giường bệnh và dịch vụ kỹ thuật theo yêu cầu tại Trung tâm Y tế Hiệp Hoà

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HIỆP HOÀ

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định phương án giá Trung tâm Y tế Hiệp Hoà,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt giá giường bệnh và dịch vụ kỹ thuật theo yêu cầu tại Trung tâm Y tế Hiệp Hoà (Có danh mục kèm theo)

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Tổ chức - Hành chính, Tài chính - kế toán, Điều dưỡng, các khoa căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- GD, PGD (C/đ);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Hoàn

DANH MỤC GIÁ GIƯỜNG BỆNH VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT THEO YÊU CẦU
 (Kèm theo Quyết định số /TTYT-TCKT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế Hiệp Hòa)

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
1	1	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (1 giường/phòng 2 giường)	469.200	269.200	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
2	2	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (1 giường/phòng 2 giường)	422.300	222.300	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
3	3	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (1 giường/phòng 2 giường)	422.300	222.300	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
4	4	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (1 giường/phòng 2 giường)	429.200	229.200	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
5	5	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi (1 giường/phòng 2 giường)	457.100	257.100	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
6	6	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (1 giường/phòng 2 giường)	469.200	269.200	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
7	7	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp (1 giường/phòng 2 giường)	422.300	222.300	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
8	8	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp (1 giường/phòng 2 giường)	457.100	257.100	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
9	9	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (1 giường/phòng 2 giường)	429.200	229.200	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
10	10	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt (1 giường/phòng 2 giường)	469.200	269.200	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
11	11	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Nhi	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Nhi (1 giường/phòng 2 giường)	422.300	222.300	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
12	12	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II -	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II -	457.100	257.100	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
		Khoa Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm (1 giường/phòng 2 giường)				giường
13	13	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt (1 giường/phòng 2 giường)	422.300	222.300	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
14	14	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt (1 giường/phòng 2 giường)	429.200	229.200	200.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
15	1	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (2 giường/phòng 2 giường)	669.200	269.200	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
16	2	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (2 giường/phòng 2 giường)	622.300	222.300	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
17	3	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (2 giường/phòng 2 giường)	622.300	222.300	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
18	4	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II -	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II -	629.200	229.200	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
		Khoa Răng - Hàm - Mặt	Khoa Răng - Hàm - Mặt (2 giường/phòng 2 giường)				giường
19	5	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi (2 giường/phòng 2 giường)	657.100	257.100	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
20	6	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (2 giường/phòng 2 giường)	669.200	269.200	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
21	7	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp (2 giường/phòng 2 giường)	622.300	222.300	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
22	8	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp (2 giường/phòng 2 giường)	657.100	257.100	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
23	9	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (2 giường/phòng 2 giường)	629.200	229.200	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
24	10	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt (2	669.200	269.200	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
			giường/phòng 2 giường)				
25	11	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Nhi	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Nhi (2 giường/phòng 2 giường)	622.300	222.300	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
26	12	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Truyền nhiễm	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Truyền nhiễm (2 giường/phòng 2 giường)	657.100	257.100	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
27	13	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt (2 giường/phòng 2 giường)	622.300	222.300	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
28	14	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt (2 giường/phòng 2 giường)	629.200	229.200	400.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
29	1	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (1 giường/phòng 4 giường)	469.200	269.200	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường
30	2	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (1 giường/phòng 4	422.300	222.300	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
			giường)				
31	3	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (1 giường/phòng 4 giường)	422.300	222.300	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường
32	4	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (1 giường/phòng 4 giường)	429.200	229.200	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường
33	5	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi (1 giường/phòng 4 giường)	457.100	257.100	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường
34	6	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (1 giường/phòng 4 giường)	469.200	269.200	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường
35	7	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp (1 giường/phòng 4 giường)	422.300	222.300	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường
36	8	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp (1	457.100	257.100	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
			giường/phòng 4 giường)				
37	9	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (1 giường/phòng 4 giường)	429.200	229.200	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường
38	10	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt (1 giường/phòng 4 giường)	469.200	269.200	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường
39	11	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Nhi	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Nhi (1 giường/phòng 4 giường)	422.300	222.300	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường
40	12	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Truyền nhiễm	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Truyền nhiễm (1 giường/phòng 4 giường)	457.100	257.100	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường
41	13	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt (1 giường/phòng 4 giường)	422.300	222.300	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường
42	14	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt (1 giường/phòng 4 giường)	429.200	229.200	200.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 1 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
43	1	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (2 giường/phòng 4 giường)	669.200	269.200	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường
44	2	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (2 giường/phòng 4 giường)	622.300	222.300	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường
45	3	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (2 giường/phòng 4 giường)	622.300	222.300	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường
46	4	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (2 giường/phòng 4 giường)	629.200	229.200	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường
47	5	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi (2 giường/phòng 4 giường)	657.100	257.100	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường
48	6	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	669.200	269.200	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
			(2 giường/phòng 4 giường)				
49	7	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp (2 giường/phòng 4 giường)	622.300	222.300	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường
50	8	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp (2 giường/phòng 4 giường)	657.100	257.100	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường
51	9	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (2 giường/phòng 4 giường)	629.200	229.200	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường
52	10	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt (2 giường/phòng 4 giường)	669.200	269.200	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường
53	11	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Nhi	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Nhi (2 giường/phòng 4 giường)	622.300	222.300	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường
54	12	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Truyền nhiễm	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Truyền nhiễm (2 giường/phòng 4 giường)	657.100	257.100	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
55	13	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt (2 giường/phòng 4 giường)	622.300	222.300	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường
56	14	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt (2 giường/phòng 4 giường)	629.200	229.200	400.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 2 giường
57	1	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (3 giường/phòng 4 giường)	819.200	269.200	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường
58	2	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (3 giường/phòng 4 giường)	772.300	222.300	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường
59	3	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (3 giường/phòng 4 giường)	772.300	222.300	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường
60	4	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (3 giường/phòng 4	779.200	229.200	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
			giường)				
61	5	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi (3 giường/phòng 4 giường)	807.100	257.100	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường
62	6	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (3 giường/phòng 4 giường)	819.200	269.200	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường
63	7	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp (3 giường/phòng 4 giường)	772.300	222.300	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường
64	8	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp (3 giường/phòng 4 giường)	807.100	257.100	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường
65	9	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (3 giường/phòng 4 giường)	779.200	229.200	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường
66	10	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt (3 giường/phòng 4 giường)	819.200	269.200	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
67	11	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Nhi	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Nhi (3 giường/phòng 4 giường)	772.300	222.300	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường
68	12	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Truyền nhiễm	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Truyền nhiễm (3 giường/phòng 4 giường)	807.100	257.100	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường
69	13	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt (3 giường/phòng 4 giường)	772.300	222.300	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường
70	14	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt (3 giường/phòng 4 giường)	779.200	229.200	550.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 3 giường
71	1	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (4 giường/phòng 4 giường)	989.200	269.200	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường
72	2	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (4 giường/phòng 4 giường)	942.300	222.300	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
73	3	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (4 giường/phòng 4 giường)	942.300	222.300	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường
74	4	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Răng - Hàm - Mặt (4 giường/phòng 4 giường)	949.200	229.200	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường
75	5	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi (4 giường/phòng 4 giường)	977.100	257.100	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường
76	6	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (4 giường/phòng 4 giường)	989.200	269.200	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường
77	7	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp (4 giường/phòng 4 giường)	942.300	222.300	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường
78	8	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa nội tổng hợp (4 giường/phòng 4 giường)	977.100	257.100	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
79	9	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng (4 giường/phòng 4 giường)	949.200	229.200	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường
80	10	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt (4 giường/phòng 4 giường)	989.200	269.200	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường
81	11	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Nhi	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Nhi (4 giường/phòng 4 giường)	942.300	222.300	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường
82	12	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Truyền nhiễm	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Truyền nhiễm (4 giường/phòng 4 giường)	977.100	257.100	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường
83	13	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt (4 giường/phòng 4 giường)	942.300	222.300	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường
84	14	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt (4 giường/phòng 4 giường)	949.200	229.200	720.000	Loại phòng 4 giường sử dụng 4 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
85	1	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại (1 giường/phòng 2 giường)	519.200	269.200	250.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
86	2	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại (1 giường/phòng 2 giường)	507.100	257.100	250.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
87	3	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại (1 giường/phòng 2 giường)	472.300	222.300	250.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
88	4	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại (1 giường/phòng 2 giường)	479.200	229.200	250.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
89	5	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Phụ - Sản (1 giường/phòng 2 giường)	519.200	269.200	250.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
90	6	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản (1 giường/phòng 2 giường)	472.300	222.300	250.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1 giường
91	7	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II -	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II -	479.200	229.200	250.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 1

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
		Khoa Phụ - Sản	Khoa Phụ - Sản (1 giường/phòng 2 giường)				giường
92	1	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại (2 giường/phòng 2 giường)	769.200	269.200	500.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
93	2	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại (2 giường/phòng 2 giường)	757.100	257.100	500.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
94	3	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại (2 giường/phòng 2 giường)	722.300	222.300	500.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
95	4	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại (2 giường/phòng 2 giường)	729.200	229.200	500.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
96	5	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Phụ - Sản (2 giường/phòng 2 giường)	769.200	269.200	500.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
97	6	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản (2 giường/phòng 2 giường)	722.300	222.300	500.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
98	7	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Phụ - Sản (2 giường/phòng 2 giường)	729.200	229.200	500.000	Loại phòng 2 giường sử dụng 2 giường
99	1	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại (1 giường/phòng 3 giường)	469.200	269.200	200.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 1 giường
100	2	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại (1 giường/phòng 3 giường)	457.100	257.100	200.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 1 giường
101	3	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại (1 giường/phòng 3 giường)	422.300	222.300	200.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 1 giường
102	4	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại (1 giường/phòng 3 giường)	429.200	229.200	200.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 1 giường
103	5	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Phụ - Sản (1 giường/phòng 3 giường)	469.200	269.200	200.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 1 giường
104	6	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II -	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II -	422.300	222.300	200.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 1

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
		Khoa Phụ - Sản	Khoa Phụ - Sản (1 giường/phòng 3 giường)				giường
105	7	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Phụ - Sản (1 giường/phòng 3 giường)	429.200	229.200	200.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 1 giường
106	1	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại (2 giường/phòng 3 giường)	669.200	269.200	400.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 2 giường
107	2	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại (2 giường/phòng 3 giường)	657.100	257.100	400.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 2 giường
108	3	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại (2 giường/phòng 3 giường)	622.300	222.300	400.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 2 giường
109	4	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại (2 giường/phòng 3 giường)	629.200	229.200	400.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 2 giường
110	5	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Phụ - Sản (2 giường/phòng 3 giường)	669.200	269.200	400.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 2 giường

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
111	6	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản (2 giường/phòng 3 giường)	622.300	222.300	400.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 2 giường
112	7	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Phụ - Sản (2 giường/phòng 3 giường)	629.200	229.200	400.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 2 giường
113	1	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại (3 giường/phòng 3 giường)	869.200	269.200	600.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 3 giường
114	2	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại (3 giường/phòng 3 giường)	857.100	257.100	600.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 3 giường
115	3	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại (3 giường/phòng 3 giường)	822.300	222.300	600.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 3 giường
116	4	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại (3 giường/phòng 3 giường)	829.200	229.200	600.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 3 giường
117	5	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II -	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II -	869.200	269.200	600.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 3

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
		Khoa Phụ - Sản	Khoa Phụ - Sản (3 giường/phòng 3 giường)				giường
118	6	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản (3 giường/phòng 3 giường)	822.300	222.300	600.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 3 giường
119	7	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	Giường yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Phụ - Sản (3 giường/phòng 3 giường)	829.200	229.200	600.000	Loại phòng 3 giường sử dụng 3 giường
120	1	Giảm đau sau phẫu thuật	Giảm đau sau phẫu thuật	500.000		500.000	
121	2	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết có dùng thuốc tiền mê	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết có dùng thuốc tiền mê	952.100	352.100	600.000	
122	3	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có sinh thiết có dùng thuốc tiền mê	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có sinh thiết có dùng thuốc tiền mê	1.068.800	468.800	600.000	
123	4	Nội soi thực quản- dạ dày- tá tràng có dùng thuốc tiền mê	Nội soi thực quản- dạ dày- tá tràng không sinh thiết có dùng thuốc tiền mê	876.500	276.500	600.000	

STT	STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Mức giá kê khai	Trong đó		Ghi chú
					Giá theo quy định của nhà nước	Phần thu thêm ngoài giá quy định của nhà nước	
124	5	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng có sinh thiết có dùng thuốc tiền mê	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng có sinh thiết có dùng thuốc tiền mê (Bao gồm cả chi phí test HP)	1.243.800	493.800	750.000	